

Số: 01/2025/QĐST-LĐ

Bắc Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Đình Hưng

Thư ký phiên họp: Ông Mông Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Phùng Mai Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2025; về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên họp số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 12/7/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: ông Ngô Văn X, sinh năm 1975 (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà C, đường H, tổ G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Nay là: Số nhà C, đường H, tổ G, phường B, tỉnh Bắc Ninh)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần T1 (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Nay là số C, đường G, phường B, tỉnh Bắc Ninh)

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C – Tổng Giám đốc

2. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1973 (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là Thôn H, xã M, tỉnh Bắc Ninh)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu là ông Ngô Văn X trình bày: Năm 1999, do chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nên ông đã mượn hồ sơ của anh trai là Ngô Văn T, sinh năm 1973 để xin việc tại Công ty cổ phần T1. Khi được nhận vào làm công nhân công ty, ông đã dùng tên của anh trai là Ngô Văn T để ký hợp đồng lao động

ngày 01/7/1999. Các quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng lao động đã ký đều mang tên anh trai ông.

Nay nhận thức được việc mượn tên người khác tham gia ký hợp đồng lao động là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ, các chế độ lao động được hưởng, ông đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01/7/1999 giữa ông và Công ty cổ phần T1 BGG vô hiệu. Ông không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Vì lý do bận công việc nên ông đề nghị Toà án tiến hành phiên họp giải quyết vụ việc vắng mặt ông.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T1 BGG nêu quan điểm: Ngày 01/7/1999, Công ty cổ phần T1 ký hợp đồng lao động với người lao động tên Ngô Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, với chức vụ công nhân; thời hạn hợp đồng: Không thời hạn. Thời gian tham gia bảo hiểm của ông T đến hết tháng 2/2025. Đến tháng 3 năm 2025, công ty mới biết người ký hợp đồng lao động với công ty là ông Ngô Văn X. Nay ông X yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động ngày 01/7/1999 giữa Công ty cổ phần T1 BGG với người lao động có tên Ngô Văn T, công ty đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Công ty cổ phần T1 đề nghị được vắng mặt khi Toà án mở phiên họp.

- Ông Ngô Văn T trình bày: Ông là anh trai của ông Ngô Văn X. Năm 1999, ông X không có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nên đã mượn của ông để ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần T1. Ông không có tranh chấp gì với ông X và Công ty cổ phần T1. Ông đồng ý với quan điểm của ông X đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01/7/1999 giữa ông X và Công ty cổ phần T1 BGG vô hiệu. Ông đề nghị Toà án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án căn cứ:

Khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 30 Bộ luật Lao động 1994. Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động 2012. Khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50 Bộ luật Lao động 2019. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Ngô Văn X: Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/7/1999 giữa Công ty cổ phần T1 BGG với người lao động mang tên Ngô Văn T vô hiệu.

Về lệ phí: Ông Ngô Văn X phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Ông Ngô Văn X có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 01/7/1999, người lao động là ông Ngô Văn X và Công ty cổ phần T1 có địa chỉ tại D-Bắc Giang ký hợp đồng lao động. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của người yêu cầu.

Toà án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, có thẩm quyền giải quyết vụ việc giữa người yêu cầu và người liên quan thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo đơn yêu cầu của ông Ngô Văn X vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Ông Ngô Văn X mượn giấy tờ nhân thân của anh trai là ông Ngô Văn T để ký hợp đồng lao động ngày 01/7/1999 với Công ty cổ phần T1. Hợp đồng lao động không có thời hạn. Trong quá trình ông Ngô Văn X làm việc tại Công ty cổ phần T1 đã được tham gia bảo hiểm đầy đủ theo sổ sổ là 8401000569 dưới tên ông Ngô Văn T. Tính đến hết tháng 2/2025, người lao động Ngô Văn T đã tham gia bảo hiểm xã hội 25 năm 8 tháng.

Theo văn bản số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và B hướng dẫn về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động thì thấy: Việc ông Ngô Văn X mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của ông Ngô Văn T để ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần T1 là hành vi vi phạm nguyên tắc

“*trung thực*” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó yêu cầu của ông Ngô Văn X đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động Ngô Văn T với Công ty cổ phần T1 BGG ngày 01/7/1999 là vô hiệu phù hợp quy định của pháp luật và cần được chấp nhận.

[2.2] Đối với việc giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Ông Ngô Văn X không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Ngô Văn X phải chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động 1994; Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50 của Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn X tuyên bố hợp đồng lao động ngày 01/7/1999 giữa người lao động Ngô Văn T với Công ty cổ phần T1 BGG vô hiệu. Ông Ngô Văn X có quyền đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để giải quyết về chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Về lệ phí: Ông Ngô Văn X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Bắc Ninh) theo Biên lai thu số 0002937 ngày 16/6/2025. Xác nhận ông Ngô Văn X đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Ngô Văn X, Công ty cổ phần T1 BGG, ông Ngô Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 1-Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1-Bắc Ninh;
- VKSND-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Đình Hưng